

HIỆU QUẢ ĐỔI MỚI DẠY HỌC TẬP LÀM VĂN TRONG SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 9 SAU HAI NĂM THỰC HIỆN

• **ThS. LÊ THỊ PHƯỢNG**

Trường Đại học Hồng Đức Thanh Hóa

1. Khái niệm hiệu quả

Theo Hoàng Phê "Hiệu quả là kết quả như yêu cầu của việc làm mang lại" [1, tr. 440]. Đối với phân môn Tập làm văn (TLV), sản phẩm của dạy học là sản phẩm vận dụng tạo lập văn bản của người học. Từ định nghĩa trên, có thể hiểu rằng, hiệu quả đổi mới dạy học TLV trong sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn 9 là kết quả tạo lập bốn kiểu văn bản thuyết minh, tự sự, nghị luận, hành chính - công vụ của học sinh (HS) so với chuẩn chương trình trung học cơ sở (THCS).

2. Căn cứ và cách thức đánh giá

Căn cứ đánh giá: Đổi mới dạy học TLV trong chương trình (CT), SGK Ngữ văn 9 cuối cùng là để thực hiện tốt nhất mục tiêu của môn học TLV. Vì vậy, cơ sở đánh giá hiệu quả của sự đổi mới dạy học TLV trong SGK Ngữ văn 9 được chúng tôi xác định gồm:

- Mục tiêu của phần TLV trong SGK Ngữ văn 9.
- Mức độ kiến thức, kĩ năng cần đạt của phần TLV 9 trong Chuẩn chương trình Ngữ văn THCS.

Ngoài ra, chuẩn kiến thức, kĩ năng của phần TLV 9 còn là căn cứ để chúng tôi xây dựng nội dung đánh giá trình độ tạo lập bốn kiểu văn bản của HS.

Cách thức đánh giá

- Sử dụng đề văn tự luận để khảo sát năng lực vận dụng tạo lập văn bản của HS. Đánh giá kết quả bài làm văn của HS bằng điểm số và lời nhận xét.

3. Thực nghiệm đánh giá

Chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm đánh giá trình độ tạo lập văn bản của HS ở 16 lớp 9 thuộc 8 trường THCS khác nhau trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Đó là các trường THCS Lê Lợi, THCS Lí Tự Trọng (Thành phố Thanh Hoá), THCS Đông Tân (huyện Đông Sơn), THCS Dân tộc Nội trú Quan Sơn (huyện Quan Sơn), THCS Nga Giáp, THCS Chu Văn An, THCS Nga Lĩnh, THCS Nga Thạch (huyện Nga Sơn). Tổng số HS tham gia khảo sát là 480 em. Thời gian làm thực nghiệm khảo sát: tháng 5 năm 2006 (cuối học kì II năm học 2005-2006) và tháng 1 năm 2007 (cuối học kì I năm học 2006 - 2007).

4. Những kết quả bước đầu

4.1. HS viết được các bài văn có nội dung chân thực, biết đưa ra những cảm nhận, suy nghĩ riêng

Có thể nói, trong số những thành công đáng nói nhất của đổi mới dạy học TLV trong SGK Ngữ văn mới hiện nay là làm cho HS viết được các bài văn có nội dung chân thực, chống được nạn làm văn sao chép, làm văn theo điệu "sáo". Khảo sát 360 bài viết của HS lớp 9 gồm 120 bài viết số 1 - kiểu văn bản thuyết minh sử dụng các biện pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả, 120 bài viết số 3 - Kiểu văn bản tự sự sử dụng yếu tố miêu tả nội tâm, biểu cảm, nghị luận và 120 bài viết số 7 - dạng bài nghị luận về một bài thơ (hoặc đoạn thơ) chúng tôi thấy rằng, nhìn chung các em đều viết rất ngắn gọn, chân thực. Mỗi bài viết thực sự đã trở thành cơ hội để các em bày tỏ tình cảm, suy nghĩ, hiểu biết của mình. Nếu làm



văn trong các sách cải cách, chỉnh lí trước đây HS thường có thói quen tái hiện kiến thức, chứng minh, giải thích, phân tích ý kiến, nhận định của người khác thì bài làm văn hiện nay của các em đã biết đưa ra suy nghĩ, tình cảm của mình, biết sử dụng kết hợp nhiều thao tác để làm nổi bật điều mình suy nghĩ. Nếu trước đây HS ngại làm văn vì sợ nói không đúng ý của thầy, cô sẽ bị điểm thấp, thì bây giờ HS rất thích thú với công việc làm văn vì ở đó các em được thể hiện sự hiểu biết của mình gắn với đời sống thực tế của các em. Nếu như làm văn trước đây HS thường phải viết theo, nói theo suy nghĩ của người khác, những điều HS nói và viết ra trong bài văn đôi khi không giống với những gì các em suy nghĩ, thậm chí chép bài văn dài mấy trang giấy nhưng các em không hiểu mình đang viết cái gì, vì sao phải viết như thế, thì HS làm văn trong SGK Ngữ văn THCS bây giờ không còn tệ nạn ấy nữa. Đọc bài văn của các em HS lớp 9 hiện nay, chúng ta không khỏi xúc động vì cuộc sống trong tâm hồn các em dù vui hay buồn cũng thật đẹp, trong trẻo và đầy ý nghĩa. Những dòng suy nghĩ, cảm xúc của các em rất hồn nhiên, chân thực và thật sự khác xa với những gì thầy cô sắm vai các em để viết ra những bài văn trong các sách "Bài văn hay", "Bài văn mẫu"!

Nhờ đâu phân môn TLV trong SGK Ngữ văn THCS làm được cái điều kì diệu ấy? Trước hết phải từ đề làm văn. HS làm bài văn phải dựa vào các đề văn. Đề văn hiện nay không yêu cầu hay đòi hỏi các em bàn về những vấn đề cao siêu, xa rời với thực tế đời sống của tuổi thơ, trái lại đó là các vấn đề gần gũi, thiết thực như: Thuyết minh về một vật dụng trong gia đình em; Thuyết minh về cây lúa Việt Nam; Loài cây em yêu; Về con vật nuôi trong gia đình em; Nhân ngày 20-11, kể cho các bạn nghe về một kỉ niệm của em với thầy, cô giáo cũ; Nước ta có nhiều tấm gương vượt lên số phận, học tập thành công. Lấy nhan đề "Những người không chịu thua số phận", em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của mình về những

con người ấy; Hút thuốc lá có hại; Nói dối có hại,... Hơn nữa, các đề văn trong SGK Ngữ văn 9 hiện nay không gò ép tư duy HS, trái lại nó khuấy động tư duy làm bài của các em, kích thích nhu cầu bộc lộ của chủ thể, khuyến khích suy nghĩ năng động sáng tạo. Thứ hai, do sự mở rộng khái niệm về kiểu văn bản và các thao tác tạo lập văn bản cho phù hợp với nhu cầu biểu đạt tự nhiên, linh hoạt của HS. Thứ ba, do đổi mới chuẩn đánh giá kết quả bài làm văn của HS: đề cao ý kiến cá nhân, khuyến khích năng lực vận dụng sáng tạo, chú ý nội dung chân thực, chống sao chép, coi trọng viết bài có kĩ thuật.

4.2. HS biết sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt và thao tác tư duy để tạo lập văn bản

Mục tiêu quan trọng của đổi mới dạy học TLV trong CT, SGK Ngữ văn 9 là làm cho HS biết viết các bài văn thuyết minh, bài văn tự sự và bài văn nghị luận. Thực tế dạy học ở nhà trường phổ thông THCS, chúng ta đã thực hiện được mục tiêu này. Khảo sát 360 bài làm văn của HS lớp 9 ở ba kiểu văn bản nêu trên cho thấy, trong bài làm văn, phần lớn các em vận dụng kiến thức giảng dạy trên lớp của thầy cô, kinh nghiệm đời sống thực tế và kiến thức sách vở. Loại kiến thức này đặc biệt được phát huy trong các bài làm văn tự sự và văn thuyết minh.

Đối với các em HS có lực học khá trở lên, vốn hiểu biết đời sống và kiến thức tác phẩm văn chương được các em vận dụng khá nhuần nhuyễn, có sức truyền cảm trong bài làm văn. Đoạn văn sau đây của HS lớp 9 viết về một đoạn thơ trong bài "Sang thu" của Hữu Thỉnh.

*"Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về*

Đoạn thơ có cái hương vị ấm nồng của tiết trời chớm thu ở một miền quê nhỏ trên đồng bằng Bắc Bộ. Tin hiệu đầu tiên để tác giả nhận ra mùa thu là hương ổi thoang thoang đâu đây

trong làn gió nhẹ. Thật không giống với những gì ta đã học về mùa thu trong thơ cụ Tam Nguyên Yên Đỗ, phải là “trời thu xanh ngắt, trúc lơ phơ, gió hắt hiu, nước biếc, lá vàng”. Hữu Thịnh thật tinh tế qua bốn câu thơ đã đem đến cho người đọc một mùa thu dân dã, bình dị mà sâu lắng. Tác giả lắng nghe mùa thu về không chỉ qua hương vị ngọt thơm nức nức của trái ổi đào - một giống ổi thuần chủng chỉ có ở vùng đồng bằng Bắc Bộ (khứu giác), qua khí rười hanh khô, lành lạnh của gió heo may (cảm giác), qua không gian thơ mộng huyền ảo của sương mờ giăng lối (thị giác) mà còn bằng cả thính giác nữa mới có thể nhận ra “cái dáng thu thanh tao, bước đi êm dịu” của mùa thu đang đến” [HS. Nguyễn Lê Sơn - lớp 9A - THCS Lê Lợi].

Kĩ năng được các em vận dụng khá linh hoạt trong bài làm văn là kĩ năng sử dụng kết hợp đan xen các thao tác tư duy như giải thích, chứng minh, phân tích, so sánh hoặc sử dụng phối hợp các yếu tố biểu đạt như: thuyết minh kết hợp với miêu tả, tự sự kết hợp với biểu cảm, nghị luận kết hợp với miêu tả hoặc biểu cảm. Qua bài làm văn của HS cũng phản ánh một số kĩ năng các em còn yếu như kĩ năng tìm ý, sắp xếp ý, kĩ năng diễn đạt.

4.3. Phát huy được vốn sống và năng lực liên tưởng, tưởng tượng của HS trong bài làm văn

Chủ đề, đề tài nêu ra trong các đề làm văn đều là các vấn đề gần gũi với đời sống tâm hồn HS, vì vậy đọc bài làm văn của HS lớp 9 hiện nay chúng ta hoàn toàn thấy một thực tế đã thay đổi, đó là mỗi bài làm văn của các em mỗi người một vẻ không ai giống ai. Dù ở bài làm tốt hay chưa tốt các em đều viết bằng những suy nghĩ, những tình cảm, những hiểu biết từ thực tế muôn màu muôn vẻ của đời sống nhà trường và đời sống địa phương nơi các em học tập. Khắc phục được những hèn sạn trong hành văn diễn đạt, chắt chiu được các ý nằm rải rác trong bài văn do tư duy của các em thiếu mạch lạc ta sẽ thấy

tiếng nói nhân sinh của các em thật trong trẻo, hồn nhiên và đáng yêu. Ví dụ, đoạn văn viết về đề làm văn Tưởng tượng mình gặp gỡ và trò chuyện với người lính lái xe trong tác phẩm “Tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật: “Mặt trời từ từ vén mây nhô lên sau đỉnh núi hết như lòng đỏ của một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Nắng đã len tới đốt cháy núi rừng Trường Sơn hùng hực như một bó đuốc. Tôi cùng anh rảo bước trên con đường ven chân núi. Anh là người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn hồi chống Mĩ năm nào. Phá vỡ sự im lặng của không gian lúc sáng sớm, phá vỡ sự im lặng của lòng người đang thổn thức, tôi lên tiếng trước:

- Thưa anh Phạm Tiến Duật, theo em được biết thì anh là chiến sĩ lái xe tại cuộc kháng chiến chống Mĩ phải không? Vậy anh nghĩ sao về tuổi trẻ của các anh hồi đó? Ngập ngừng như một thoáng suy tư, hoài niệm về quá khứ, anh nhoẽn miệng cười rồi nói.

- Nói làm sao cho hết được hả em? Mỗi người một ý nghĩ chẳng ai giống ai cả. Nhưng trong suy nghĩ của anh lúc ấy, bây giờ và mãi mãi về sau thì đó vẫn là thời đẹp nhất. Gian khổ, vất vả, nguy hiểm thật đấy nhưng anh em đồng đội đùm bọc yêu thương nhau như “cành một cội” như “tay với chân”, ai cũng lo cho đất nước, không để cao quyền lợi cá nhân như bây giờ!” (HS Nguyễn Như Quỳnh - Lớp 9A - THCS Đông Tân).

Để văn ra theo hướng mở khuyến khích nhiều chiều suy nghĩ của người viết, hướng suy nghĩ của các em vào các vấn đề của đời sống xã hội, văn học. Những đề văn như thế gần gũi với đời sống tâm hồn HS ở độ tuổi 13 - 15 có khả năng khơi nguồn cho các em thể hiện vốn hiểu biết phong phú về cuộc sống, tạo cơ hội để HS được bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của bản thân trước một chủ đề cụ thể không những phù hợp với nhu cầu biểu đạt thực tế, phát huy mạnh mẽ trí liên tưởng tượng của các em, mà còn là cách tốt nhất để rèn luyện bộ óc, rèn luyện tư duy năng động, sáng tạo.



4.4. HS biết cách làm các kiểu văn bản thông dụng trong đời sống xã hội

Đối với người GV, niềm vui lớn nhất khi dạy SGK Ngữ văn mới là giúp HS của mình khả năng tạo lập các kiểu văn bản phù hợp với mục đích giao tiếp xã hội. Trước đây chúng ta từng phải lo lắng rằng, dạy học TLV trong CT, SGK cải cách (1986) và chỉnh lí (1995) HS viết rất tốt các kiểu bài văn nghệ thuật (miêu tả, kể chuyện) và kiểu bài văn nghị luận (giải thích, phân tích, chứng minh) nhưng lại không viết nổi một lá đơn, một biên bản hay một hợp đồng theo đúng quy cách. Bởi "không phải mọi HS phổ thông của chúng ta đều sẽ trở nên nhà văn! Nhưng HS của chúng ta đều sẽ trở nên những con người có công việc xứng đáng, có hoạt động nhiều mặt, đều cần viết được, nói được một cách gọn gàng, rõ rệt những điều mình muốn diễn đạt" [2, tr. 2]. Ý thức sâu sắc rằng nếu làm văn chỉ bó hẹp ở những văn bản có nội dung văn học là thu hẹp tầm mắt của HS, làm hạn chế kết quả dạy học làm văn trong nhà trường nên chúng tôi đã tiến hành khảo sát năng lực tạo lập 4 kiểu văn bản của HS THCS sau khi học CT, SGK Ngữ văn 9. Kết quả cho thấy HS đã biết cách tạo lập 4 kiểu văn bản thuyết minh, tự sự, nghị luận và hành chính - công vụ (51,6% bài văn thuyết minh sử dụng yếu tố miêu tả và một số biện pháp nghệ thuật đạt yêu cầu; 72, 5% bài văn tự sự có yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận đạt yêu cầu; 51,6% bài văn nghị luận về một đoạn thơ biết sử dụng đan xen kết hợp nhiều thao tác tư duy và yếu tố biểu đạt; 77, 4 % HS viết được loại biên bản, hợp đồng đơn giản theo mẫu). Cụ thể ở kiểu văn bản hành chính - công vụ, HS đã biết viết những bức thư điện chúc mừng (hoặc thăm hỏi) phù hợp với nhu cầu biểu đạt thực tế, đây là phẩm chất cần có ở một người công dân trong thời văn minh hiện đại. Điều đáng nói hơn là HS đã có ý thức vận dụng kết hợp tri thức, kĩ năng, thao tác trong quá trình tạo lập một kiểu văn bản. Tuy nhiên, để

các em viết được những kiểu văn bản đó có chất lượng tốt thì người GV phổ thông còn rất nhiều công việc phải làm trong quá trình giảng dạy.

5. Kết luận

Đổi mới dạy học TLV trong SGK Ngữ văn 9 là đòi hỏi có tính tất yếu để tồn tại và phát triển, phù hợp với yêu cầu giáo dục thời hiện đại. Hiệu quả của CT, SGK lại phụ thuộc chủ yếu vào khả năng thực hiện của người GV. Khi CT, SGK Ngữ văn 9 mới chính thức được giảng dạy trong hai năm học, thời gian đó chưa phải là nhiều để người GV đứng lớp kịp thấm nhuần và thăng hoa những ý đồ dạy học được trình bày trong SGK, càng là một khó khăn lớn đối với công việc nghiên cứu đánh giá hiệu quả đổi mới dạy học TLV trong SGK Ngữ văn 9. Cùng với thời gian, người GV đứng lớp vẫn tiếp tục không ngừng tìm tòi, suy nghĩ để có cách dạy tốt nhất. Những hiệu quả tốt đẹp đem lại từ sự đổi mới dạy học TLV trong SGK Ngữ văn 9 cần được tiếp tục nghiên cứu và khẳng định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Phê chủ biên, *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, tr. 440, 2000.
2. Phạm Văn Đồng, *Dạy văn là một quá trình rèn luyện toàn diện*, Nghiên cứu giáo dục số 28, tr. 2, 1973.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chuẩn chương trình THCS môn Ngữ văn*, tr. 57 – 58, 2005.
4. Nguyễn Khắc Phi chủ biên, *Ngữ văn 9*, NXB Giáo dục, 2002-2005.
5. Lê Khánh Sần – Nguyễn Ngọc Hoá, *Tập làm văn 9*, NXB Giáo dục, 1998.

SUMMARY

The article presents the results obtained by a survey of 16 grades 9 in 8 lower secondary schools after 2 years of renewing the teaching of composition writing in the Literature 9 textbook in Thanh Hoa Province.